

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành
Đồ án: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 7143/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đồ án: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định tại Văn bản số 529/BGPMB-HC ngày 21/6/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 398/TTr-TCKH ngày 18/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

+ Tên Đồ án: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước.

+ Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định;

+ Phạm vi ranh giới: thuộc thôn Qui Hội, xã Phước An và thôn Phú Mỹ 2, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;

+ Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh;

+ Thời gian khởi công - hoàn thành: 07/10/2020-01/4/2021, nghiệm thu hoàn thành: 01/4/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được duyệt
Tổng số		345.276.000	320.672.000
01	Xây dựng	0	0
02	Quản lý dự án	0	0
03	Tư vấn	237.764.000	227.199.000
04	Chi phí khác	107.512.000	93.473.000
05	Dự phòng	0	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	345.276.000	320.672.000	320.672.000	0	-
1	Vốn đầu tư công	345.276.000	320.672.000	320.672.000	0	-
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	345.276.000	320.672.000	320.672.000	0	-
-	Vốn ngân sách trung ương					
-	Vốn ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh)	345.276.000	320.672.000	320.672.000	0	-
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật					
2	Vốn khác	0	0	0	0	0

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư :

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
Tổng số	320.672.000			
1. Tài sản dài hạn (TS cố định)	320.672.000			
2. Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư :

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	320.672.000	
1	Vốn đầu tư công	320.672.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	320.672.000	
-	Vốn ngân sách trung ương		
-	Vốn ngân sách địa phương (NS tỉnh)	320.672.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật		
2	Vốn khác		

- Tổng các khoản công nợ đến ngày 21/7/2022, trong đó:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
Ban GPMB tỉnh	320.672.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Căn cứ số liệu quyết toán được phê duyệt, các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các nghiệp vụ cấp phát, thanh toán, hạch toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng dự án hoàn thành theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4 ;
- Lưu hồ sơ (3) ;
- Lưu : VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam